

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 16 /2021/HS-ST

Ngày 28/5/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Ngọc Thời

+ Bà Bùi Thị Cẩm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quá và ông Nguyễn Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 30/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 11/5/2021 đối với bị cáo: Đỗ Chiếm D; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, thị xã X, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Đỗ Chiếm S, con bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính và hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Bà Trương Thị Lệ T – sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã X, tỉnh Quảng Ngãi, (có mặt).

+ Bà Trần Thị Thu T – sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã X, tỉnh Quảng Ngãi, (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Nguyễn Thoát H – sinh năm 1980

Nơi cư trú: Đội V, Phạm Xuân H, thôn M, xã C, thị xã X, tỉnh Quảng Ngãi, (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường M, thị xã X, tỉnh Quảng Ngãi, (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Trần Văn M – sinh năm 1966

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã X, tỉnh Quảng Ngãi, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 09/12/2020, Đỗ Chiếm D mang theo một kim bấm và điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh - đen, biển số: 76H1-186.67 đi từ nhà của mình ở tổ dân phố A, phường P, thị xã X đến nhà bà Trương Thị Lệ T ở tổ dân phố T, phường P, thị xã X, với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà T D quan sát thấy không có ai ở nhà, công vào nhà đóng chốt nhưng không khóa nên D dựng xe ở ngoài đường rồi mở cổng đi vào. D đi đến cửa nhà dưới thấy cửa đóng và khóa bằng ổ khóa nên D dùng kim bấm mang theo bấm đứt khoen cửa, sau đó mở cửa vào trong nhà. D đến phòng ngủ đầu tiên lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì có giá trị nên D đi ra. D tiếp tục đi sang phòng ngủ thứ hai, mở cửa tủ quần áo trong phòng thì thấy có một túi xách nữ màu đen, bên trong túi xách có số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), D lấy số tiền này rồi bỏ vào túi áo khoác. Sau đó D tiếp tục lục tìm tài sản thì thấy có một tủ nhựa, bên trong có: 01 (một) lách vàng tây 18K 02 chỉ và 01 (một) đôi bông tai vàng tây 18K 01 chỉ, D lấy số nữ trang này bỏ vào túi áo khoác. D tiếp tục đi xuống nhà dưới thấy có một tủ nhựa đựng quần áo, D dùng tay giật mạnh làm bung khóa mở ngăn tủ, tìm kiếm dưới các lớp quần áo D thấy có 01 bao ni lông màu trắng, bên trong có hai hộp nhựa màu đỏ (loại hộp đựng đồ trang sức). D lấy kiểm tra một hộp nhựa thì thấy bên trong có 01 chiếc lách vàng 9999 03 chỉ và 01 (một) nhẫn vàng 9999 01 chỉ nên D đóng hộp lại và lách hộp nhựa còn lại thì nghe kêu tiếng “rục rục”, D nghĩ hộp nhựa này cũng có trang sức bên trong nên không mở ra kiểm tra rồi bỏ cả hai hộp nhựa này vào túi quần. Sau đó D theo lối đột nhập ban đầu đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô 76H1- 186.67 tẩu thoát.

Đỗ Chiếm D điều khiển xe mô tô chạy trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc, đến phía Nam cầu An Khê thuộc thôn D, xã K, D dừng lại vứt cái kim bấm bên lề

đường và tiếp tục đi đến khu vực bãi đất trống dưới chân Núi Sấn thuộc thôn D, xã K, D dừng xe lại bên lề đường đi vào bên trong để kiểm tra tài sản vừa trộm cắp thì phát hiện số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), 01 (một) chiếc lách và 01 (một) đôi bông tai bỏ trong túi áo khoác đã bị rơi mất lúc nào không xác định được. D lấy 02 hộp nhựa đựng trang sức trong túi quần ra kiểm tra thì thấy: 01 hộp có 01 (một) chiếc lách vàng 9999 03 chỉ (loại mắc xích hình chữ nhật); 01 (một) chiếc nhẫn vàng 9999 01 chỉ, có đính viên đá màu xanh, D lấy cất vào trong túi quần và vứt hộp nhựa xuống đất; hộp còn lại kiểm tra có: 01 đôi bông tai bằng vàng tây có cái móc hình cái chuông và 03 trang sức khác là hợp kim màu vàng, nhưng đều không có kim loại vàng (trong đó gồm: 01 đôi bông tai có gắn cái nơ, 01 đôi bông tai có mặt hình bướm bướm, 01 nhẫn có đính các viên đá màu vàng, trắng), D thấy đôi bông tai có mặt hình bướm bướm có kiểu dáng đẹp nên lấy cất vào trong túi quần, số trang sức còn lại vì thấy mỏng và không có ký hiệu gì nên D nghĩ là kim loại không có giá trị nên D đã vứt bỏ lại xuống đất gần đó. Sau đó, D tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng Bắc, đến hiệu vàng Kim H ở thôn M, xã C (do ông Nguyễn Thoát H, SN: 1980 làm chủ kinh doanh), D vào bán 01 chiếc nhẫn vàng 9999 vừa trộm cắp được cho ông H với số tiền 4.400.000 đồng, sau khi bán nhẫn xong D điều khiển xe đi về nhà, trên đường về đến nhà ông Nguyễn T (ở TDP T, phường P, gần nhà D), D lấy 01 (một) đôi bông tai có mặt hình bướm bướm cất giấu trên mái tôn sau nhà ông Nguyễn T. Số tiền bán nhẫn vàng có được D đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó vài ngày D đem 01 chiếc lách vàng 9999 03 chỉ đã trộm cắp được đến hiệu vàng Kim Ngọc Q (do bà Nguyễn Thị L, chủ hiệu vàng) ở tổ dân phố B, phường M, thị xã X bán được số tiền 15.100.000 đồng, D sử dụng số tiền bán vàng tiêu xài hết.

Bản Kết luận giám định số: 35/C09C-Đ2 ngày 15/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 (một) đôi bông tai kim loại màu vàng, mỗi bông hoa tai đều có gắn hình cái chuông bằng kim loại màu vàng, đều có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng trung bình là 60,9%, tổng khối lượng mẫu là 1,62gam; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, mỗi bông hoa tai gồm nhiều hình tròn nối với nhau và nối với 02 (hai) hình con bướm bằng kim loại màu vàng đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni), không có kim loại vàng, tổng khối lượng mẫu là 2,63gam; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, mỗi bông hoa tai đều có gắn 01 (một) vật bằng kim loại màu vàng hình cái nơ có đính viên đá màu trắng đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni), không có kim loại vàng, tổng khối lượng mẫu là 2,53gam; 01 (một) chiếc

nhẫn kim loại màu vàng, trên mặt nhẫn có đính 01 (một) viên đá màu vàng và 02 (hai) viên đá màu trắng đều là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni), không có kim loại vàng, tổng khối lượng mẫu là 7,22gam.

Ngày 23/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ kết luận định giá tài sản: 01 (một) đôi bông tai bằng vàng, mỗi bông hoa tai đều có gắn hình cái chuông bằng vàng, tổng khối lượng là 1,62gam, hàm lượng kim loại vàng trung bình là 60,9%; 01 (một) chiếc lách bằng vàng, gồm nhiều mắc hình chữ nhật nối với nhau, tổng khối lượng 03 chỉ, loại vàng 95%; 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng, có đính viên đá hình bầu dục màu xanh, tổng khối lượng là 01 chỉ, loại vàng 97%; 01 (một) lách bằng vàng, gồm nhiều mắc hình bông hoa nối với nhau, tổng khối lượng là 02 chỉ, loại vàng 18K; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng, có dạng hình tròn xoắn, tổng khối lượng là 01 chỉ, loại vàng 18K; 01 (một) đôi bông tai màu vàng là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni), không có kim loại vàng, mỗi bông hoa tai gồm nhiều hình tròn nối với nhau và nối với 02 (hai) hình con bướm; 01 (một) đôi bông tai màu vàng là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni), không có kim loại vàng, mỗi bông hoa tai đều có gắn 01 (một) vật hình cái nơ có đính viên đá màu trắng; 01 (một) chiếc nhẫn màu vàng là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni), không có kim loại vàng, trên mặt nhẫn có đính 01 (một) viên đá màu vàng và 02 (hai) viên đá màu trắng có tổng giá trị là 30.776.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định vào ngày 05/12/2020 Đỗ Chiếm D còn thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 1.000.000 đồng của bà Trần Thị Thu T để trong cốp xe mô tô dựng tại trường tiểu học số 01 Phổ Thạnh.

Tại bản cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố Đỗ Chiếm D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Đỗ Chiếm D từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại tài sản cho bà Trương Thị Lệ T nên đề nghị không xét.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh – đen, BKS 76H1 – 186.67 của bị cáo đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 đầu lọc thuốc lá, màu vàng không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xét.

Đối với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thoát H khi mua tài sản của bị cáo không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Đỗ Chiêm D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 09/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1 – 186.67 mang theo kiếm bám tới nhà của bà Trương Thị Lệ T đột nhập vào nhà lấy 12.000.000đồng, 01 (một) lách vàng tây 18K 02 chỉ, 01 (một) đôi bông tai vàng tây 18K 01 chỉ, 01 chiếc lách vàng 9999 03 chỉ, 01 nhẫn vàng 9999 01 chỉ, 01 đôi bông tai bằng vàng tây có cái móc hình cái chuông, 01 đôi bông tai có gắn cái nơ, 01 đôi bông tai có mặt hình bướm bướm, 01 nhẫn có đính các viên đá màu vàng, trắng. Tổng giá tài sản bị cáo trộm cắp tại nhà bà Thu là 42.776.000đồng. Ngoài ra vào ngày 05/12/2020 bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp 1.000.000đồng của bà Trần Thị Thu T. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Đỗ Chiêm D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cho cá nhân, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu bị cáo trộm cắp tài sản. Tổng giá

trị tài sản bị cáo trộm cắp của bà Trương Thị Lệ T là 42.776.000đồng, của bà Trần Thị Thu T là 1.000.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị Tòa án cấp nào xét xử về hành vi phạm tội nào.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại tài sản cho bà Trương Thị Lệ T nên không xét.

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh – đen, BKS 76H1 – 186.67 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 đầu lọc thuốc lá, màu vàng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trương Thị Lệ T, Trần Thị Thu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xét.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thoát H khi mua tài sản (vàng) của bị cáo không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Đỗ Chiếm D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Đỗ Chiếm D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Chiếm D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 08/01/2021 vào thời gian chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh – đen, mang BKS: 76H1 – 186.67 của bị cáo Đỗ Chiếm D;

- Tịch thu tiêu hủy 01 đầu lọc thuốc lá màu vàng, dài 03cm được đựng trong 01 bì niêm phong bằng giấy có chữ “MẪU ĐẦU LỌC THUỐC LÁ VỤ TRỘM NHÀ BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ T”, bên ngoài có các chữ ký ghi rõ họ tên của ông Võ Hữu Vi, ông Lê Tấn Thức và bà Trương Thị Lệ T. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Chiếm D phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**Nguyễn Văn Đức**